

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Thông báo số /TB-SXD ngày /3/2025 của Sở Xây dựng)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC
I. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		
1.	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản 1.012900	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
2.	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng) 1.012901	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
3.	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn) 1.012902	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
4.	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở 1.012903	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
5.	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh. 1.012904	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
6.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh quyết định việc đầu tư 1.012911	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
7.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua 1.012905	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
8.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản 1.012906	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
9.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại chứng chỉ do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh

	1.012907	
10.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ cũ bị hết hạn hoặc sắp hết hạn) 1.012910	Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh
II. Lĩnh vực nhà ở và công sở		
11.	Thủ tục thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở 1.012882	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
12.	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh 1.012883	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
13.	Thủ tục Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng 1.012884	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
14.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công 1.012885	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
15.	Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công 1.012886	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
16.	Thủ tục đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023 1.012887	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
17.	Thủ tục gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài 1.012890	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
18.	Thủ tục cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh 1.012891	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
19.	Thủ tục Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối	Quyết định số 559/QĐ-

	với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở 1.012892	UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
20.	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở 1.012897	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
21.	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê 1.012898	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
22.	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc tài sản công 1.012893	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
23.	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công 1.012894	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
24.	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân 1.012895	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
25.	Thủ tục cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công 1.012896	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh
26.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước 1.007765	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh
III. Lĩnh vực quy hoạch kiến trúc		
27.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh 1.003011	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh
28.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh 1.002701	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh
29.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh 1.008432	Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh
30.	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc 1.008891	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh

31.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc 1.008989	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
32.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề 1.008990	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
33.	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc 1.008991	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
34.	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam 1.008992	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
35.	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam 1.008993	Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
IV. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng		
36.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng 2.001116	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh
37.	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III 1.009928.	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh
38.	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng 1.006871	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh
39.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794	Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh
40.	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh 1.009788	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh
41.	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) 1.009791	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh
42.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh

43.	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.013234	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
44.	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013236	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
45.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013238	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
46.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013230	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
47.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013231	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
48.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh

	án). 1.013233	
49.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013235	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
50.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013237	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
51.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013217	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
52.	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013219	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
53.	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng 1.013220	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
54.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng 1.013221	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
55.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013222	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
56.	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013224	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh
57.	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương 1.011675	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh
58.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động) 1.011705	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh
59.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động	Quyết định số 735/QĐ-

	thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) 1.011708	UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh
60.	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp) 1.011710	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh
61.	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng). 1.011711	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh
62.	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật 3.000256	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh
63.	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác 1.013274	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh
64.	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh

	phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ. 2.001921	
V. Lĩnh vực đường bộ		
65.	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác 1.000314	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh
66.	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác 1.001046	Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh
67.	Chấp thuận đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác 1.000314	Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh
68.	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý 1.001061	Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh
69.	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ trong phạm vi địa phương quản lý 1.000028	Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh
70.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải. 2.001963	Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh
71.	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010708	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
72.	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch 1.013277	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh
73.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới 1.010707	Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh
74.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh xe đào tạo, lưu lượng đào tạo.	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh

	1.001623	
75.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác. 1.005210	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
76.	Cấp lại giấy phép xe tập lái 1.001751	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
77.	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe 1.001765	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
78.	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe) 1.004993	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
79.	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động 2.000769	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh
80.	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái 1.001777	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
81.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ 1.013259	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
82.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa 2.002615	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
83.	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép 1.013260	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
84.	Điều chỉnh thông tin trên giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép 2.002616	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
85.	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ 1.013261	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh

86.	Cấp lại Giấy phép vận chuyên hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng 2.002617	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
87.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002877	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
88.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.001023	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
89.	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải 2.002288	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
90.	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002268	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
91.	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào 1.002861	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
92.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào 1.002856	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh
93.	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô 1.000703	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
94.	Đăng ký khai thác tuyến 2.002285	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh
95.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng 2.002286	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
96.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng 2.002287	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
97.	Đề nghị Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (công bố lần đầu) 1.000660	Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh

98.	Đề nghị Công bố lại bến xe khách 1.000672	Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh
99.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào 1.002063.	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
100.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia 1.002286	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
101.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia 1.001577	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh
102.	xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên. 3.000252	Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của UBND tỉnh
103.	hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. 3.000161	Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh
104.	đề nghị trả lại phù hiệu/biển hiệu 3.000254	Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của UBND tỉnh
105.	xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ 3.000255	Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của UBND tỉnh
VI. Thủy nội địa		
106.	cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa. 1.004088	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
107.	cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa 1.004047	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
108.	cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật. 2.001711	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh

109.	cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu, không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện 1.004002.	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
110.	cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. 1.003970	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
111.	cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác. 1.006391	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
112.	cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa 1.003930	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
113.	xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa 2.001659	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
114.	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa 1.004036	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
115.	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô 1.005021.	Quyết định số 716 /QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh
116.	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô 1.005024.	Quyết định số 716 /QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh
117.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa 1.009442	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
118.	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu 1.009443	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
119.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa 1.009447	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
120.	Thiết lập khu neo đậu 1.009448	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh

		UBND tỉnh
121.	Công bố hoạt động khu neo đậu 1.009449	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
122.	cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. 2.002001	Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh
123.	cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. 2.001998	Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh
124.	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn 1.003135	Quyết định số 131 /QĐ-UBND, ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh
125.	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải 2.001219	Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh
126.	Công bố đóng khu neo đậu 1.009450	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
127.	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa 1.009451	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
128.	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương 1.009459	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
129.	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng 1.009460	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
130.	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng 1.009461	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
131.	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa 1.009463	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
132.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Quyết định số 334/QĐ-

	1.009464	UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
133.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông 1.009465	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh
VII. Dịch vụ		
134.	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch 1.008027	Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh
135.	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch 1.008028	Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh
136.	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch 1.008029	Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh
VIII. Hàng hải		
137.	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương 2.002624	Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
138.	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ 2.002625	Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
139.	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển 2.001802	Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
IX. Đăng kiểm		
140.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới 1.001322	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh
141.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới 1.001296	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh
142.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.013105	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh
143.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.013110	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh